TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/DS-ST
Ngày 10 – 4 – 2024
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Khái

Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Tú - **l**à Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm: 1977.

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc K (Huỳnh Văn K), sinh năm: 1969

Bà Lê Kim C, sinh năm: 1974.

Cùng cư trú tại: Ấp Sào L, xã Nguyễn Việt Kh, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/12/2023 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 13/6/2023, bà Lê Kim C vợ ông Huỳnh Quốc K có vay của ông số tiền 30.000.000đồng, lãi suất tính theo thỏa thuận 1,66% tháng. Khi giao nhận tiền bà C có ký tên biên nhận nợ và cam kết trả hết nợ vào ngày 13/7/2023.

Từ khi hết thời gian thỏa thuận cho đến nay, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông K, bà C hứa hẹn sẽ trả tiền cho ông nhưng ông Khởi, bà Cương không thực hiện. Ông K, bà C cố tình tránh mặt ông để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông.

Chính vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Quốc K và bà Lê Kim C cùng có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tính lãi từ ngày 13 tháng 6 năm 2023 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2023, là 05 tháng 18 ngày, mức lãi suất yêu cầu là 20%/năm tương đương với số tiền lãi là 2.975.890 đồng. số tiền gốc và lãi là 32.975.890đồng và tính lãi tiếp cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Huỳnh Quốc K (Huỳnh Văn K), bà Lê Kim C phải thanh toán cho ông số tiền vốn và lãi là 34.930.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*), trong đó tiền vốn là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.930.020 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Cách tính lãi từ ngày 13/6/2023 đến nay ngày 10/4/2024 là 09 tháng, 27 ngày. Số tiền 30.000.000 đồng x 1,66% = 498.000 đồng x 09 tháng = 4.482.000 đồng; 498.000 đồng : 30 = 16.600 đồng x 27 ngày = 448.200 đồng, tổng lãi: 4.482.000 đồng + 448.200 đồng = 4.930.200 đồng. Tổng vốn và lãi là 30.000.000 đồng + 4.930.200 đồng = 34.930.200đồng, lấy tròn là 34.930.000 đồng.

Đối với các bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần song các bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Việt S thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; ông Huỳnh Quốc K, bà Lê Kim C là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Sào L, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía các bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định các bị đơn có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), các bị đơn không thanh toán nên yêu cầu các bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn thanh toán số tiền vốn là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và các bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và

nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa các bên có làm biên nhận nợ số: 588641 ngày 13/6/2023. Quá trình giải quyết vụ án các bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 13/6/2023 đến ngày 10/4/2024 là 09 tháng, 27 ngày: 30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 09 tháng x 27 ngày, lấy tròn là 4.930.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 34.930.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

[4] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Huỳnh Quốc K (Huỳnh Văn K), bà Lê Kim C thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền vốn và lãi là 34.930.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Quốc K (Huỳnh Văn K), bà Lê Kim C không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Quốc K (Huỳnh Văn K), bà Lê Kim C phải nộp số tiền là 1.746.000 đồng (Một triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí. Ngày 16/01/2024, ông S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 820.000 đồng (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0003174 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.